

Số: 44/2022/QĐST-HNGĐ

*Hải Dương, ngày 21 tháng 6 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con.*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

*Thư ký phiên họp:* Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:* Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 131/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Đồng Thị L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang cư trú tại: 6100 Kiskunfélegháza, Bajcsi -Zsilinszky utca 20, Hungary.

2. Anh **Ngô Quang Q**, sinh năm 1976.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Malaysia.

Người được Chị L, anh Q ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số 9, Đ, khu 7 phường N, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Vũ Thị B**, sinh năm 1951.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự vắng mặt và đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; Giấy ủy quyền của chị Đồng Thị L và anh Ngô Quang Q cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị L và anh Ngô Quang Q được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Chí Linh (nay là phường V, thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 05/12/1998. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Thực tế anh chị đã sống mỗi người một nơi và sống ly thân 9 năm, không ai quan tâm đến ai. Nay, Chị L và anh Q đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị L, anh Q xác định vợ chồng có 02 con chung là Ngô Quang C, sinh ngày 17/11/1999 và Ngô Quang T, sinh ngày 26/5/2015. Hiện con Ngô Quang C đã thành niên, Chị L và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết; Con Ngô Quang T đang ở với bà Vũ Thị B là mẹ đẻ của anh Q. Anh, chị thống nhất giao con Ngô Quang T cho Chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời gian Chị L không có mặt tại Việt Nam chị ủy quyền cho bà B chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Anh Q nhất trí giao con cho bà B nuôi dưỡng trong thời gian Chị L không có mặt tại Việt Nam.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh Q xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng: Anh Q tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định tài liệu, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với lệ phí giải quyết việc dân sự, Chị L tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Chị Đồng Thị L hiện đang sinh sống tại Hungary, anh Ngô Quang Q hiện đang sinh sống tại Malaysia nên anh, chị ủy quyền cho chị Nguyễn Thị T thay anh, chị giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Chị T nhất trí nhận ủy quyền của Chị L và anh Q. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, chị đã thông báo cho Chị L, anh Q biết; Chị L, anh Q vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện công việc nên chị Đồng Thị L và anh Ngô Quang Q không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được anh, chị đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Bà Vũ Thị B có quan điểm: Đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ngô Quang T cho đến khi Chị L về nước, bà không yêu cầu anh, chị phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu T.

Con chung của Chị L, anh Q là cháu Ngô Quang T có nguyện vọng được ở với Chị L và bà B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị L và anh Ngô Quang Q. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao con chung Ngô Quang T cho Chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (tròn 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm giao cháu T cho bà B tiếp tục nuôi dưỡng trong thời gian Chị L không có mặt tại Việt Nam. Chị L tự nguyện chịu cả lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Chị Đồng Thị L và anh Ngô Quang Q là công dân Việt Nam và đều có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận thuận tình ly hôn. Chị L hiện đang cư trú tại Hungary, anh Q hiện đang cư trú tại Malaysia. Chị L và anh Q đều có hộ khẩu trước khi xuất cảnh tại KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn xin ly hôn, bản tự khai và giấy ủy quyền của Chị L gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Hungary chứng thực. Đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền và đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Q gửi về Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng thực. Tòa án đã trưng cầu giám định dấu vân tay của anh Q đối với các tài liệu này. Kết quả giám định cho thấy, dấu vân tay của anh Q trong các tài liệu trên so với dấu vân tay in trong tờ khai chứng minh nhân dân, chỉ bản của anh Q là của cùng một người. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà anh Q gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của anh Q.

Do các bên đương sự đều đề nghị xin được vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đồng Thị L và anh Ngô Quang Q được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Chí Linh (nay là phường V, thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 05/12/1998, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng mỗi người ở một nơi và không có tiếng nói chung. Thực tế anh chị đã sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai. Nay cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Chị L và anh Q.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh Q có 02 con chung là Ngô Quang C, sinh ngày 17/11/1999 và cháu Ngô Quang T, sinh ngày 26/5/2015. Cháu Ngô Quang C đã thành niên nên Chị L và anh Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Cháu Ngô Quang T, hiện đang ở với bà Vũ Thị B là mẹ đẻ của anh Q. Anh, chị thống nhất giao con chung cho Chị L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Bà B cũng đồng ý nuôi dưỡng cháu T trong thời gian Chị L không có mặt tại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên có căn cứ chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh Q không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đồng Thị L và anh Ngô Quang Q.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của Chị L và anh Q, giao cho Chị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Ngô Quang T, sinh ngày 26/5/2015 cho đến khi con thành niên (trên 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Trong thời

gian Chị L không ở Việt Nam, tạm giao cháu T cho bà Vũ Thị B chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Đồng Thị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0000091 ngày 10/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (do chị Nguyễn Thị T nộp thay). Chị L đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**